

HƯỚNG DẪN

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022 đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù

Thực hiện Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022 và Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá về việc triển khai thực hiện Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn đối tượng, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị đặc xá đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và đặc xá trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG XÉT ĐẶC XÁ

1. Đối tượng được đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022 là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ các điều kiện sau:

a) Là người đang được Tòa án có thẩm quyền quyết định cho tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Hình sự năm 2015 (hoặc Điều 62 Bộ luật Hình sự năm 1999).

b) Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án).

c) Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của Tòa án có thẩm quyền đối với người bị kết án tính đến ngày 31/8/2022 vẫn đang có hiệu lực thi hành.

2. Đối tượng được xem xét đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022 là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có văn bản của Chủ tịch nước yêu cầu đặc xá;

b) Có văn bản đề nghị đặc xá của Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế;

c) Có văn bản đề nghị đặc xá của các bộ, cơ quan ngang bộ, các ban của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

II. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT ĐẶC XÁ

1. Hồ sơ đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

Hồ sơ đề nghị đặc xá của người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được lập theo quy định tại khoản 1 Mục IV Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá, gồm các tài liệu được sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

a) Phiếu đề nghị xét đặc xá cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (Mẫu số 01).

Phiếu này do Tòa án có thẩm quyền đề nghị đặc xá lập theo đúng các thông tin có trong bản án, tài liệu, hồ sơ của người bị kết án.

b) Đơn xin đặc xá của người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (Mẫu số 02).

Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù xin đặc xá phải trực tiếp ký hoặc điểm chỉ vào đơn. Phần lý lịch và các thông tin khác phải viết đúng theo bản án đã tuyên (nếu nơi về cư trú mà địa danh hành chính đã thay đổi thì ghi theo địa danh hành chính mới). Trong đơn xin đặc xá phải có nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án về việc chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tại địa phương, quy định của đơn vị quân đội trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

c) Bản cam kết của người xin đặc xá (Mẫu số 03).

Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù xin đặc xá phải cam kết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương hoặc quy định của đơn vị quân đội nơi quản lý người xin đặc xá và tiếp tục thực hiện các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự khác của bản án (nếu có) sau khi được đặc xá và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án.

d) Bản sao Quyết định thi hành án của người bị kết án.

đ) Bản sao bản án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

e) Bản sao quyết định (hoặc các quyết định) tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án đang còn hiệu lực tính đến ngày 31/8/2022.

g) Các tài liệu, giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, tiền truy thu sung quỹ Nhà nước, án phí là một trong các giấy tờ được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4; điểm g khoản 3,

khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá và khoản 3 Mục II Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

h) Tài liệu chứng minh người được đề nghị đặc xá có tiền án, nhưng đã được xóa án tích phải có một trong các giấy tờ quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất tại điểm a khoản 1 Mục IV Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

i) Đối với trường hợp người bị kết án lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù thì phải có đầy đủ các giấy tờ quy định tại khoản 4 Điều 4; điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá.

k) Các tài liệu chứng minh người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thuộc một trong các đối tượng quy định khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 3 Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022 được thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 4; khoản 3 Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá; khoản 4 Mục II và khoản 1 Mục IV Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

2. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Đặc xá, trong đó:

a) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo Quyết định về đặc xá năm 2022 cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành.

Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ có trách nhiệm rà soát, thông báo kịp thời cho Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá, chuyển đến Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành từ ngày 18/7/2022 đến ngày 31/7/2022.

Ví dụ 1: Lê Văn B được Tòa án nhân dân tỉnh N ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh N (nơi Lê Văn B cư trú) quản lý. Nếu Lê Văn B đủ điều kiện được đề nghị đặc xá năm 2022 thì Tòa án nhân dân tỉnh N có trách nhiệm lập hồ sơ, danh sách gửi Tổ thẩm định liên ngành.

Ví dụ 2: Nguyễn Văn A được Tòa án nhân dân tỉnh T ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và giao cho Ủy ban nhân dân xã X, thị xã S, tỉnh H (nơi Nguyễn Văn A cư trú) quản lý. Sau khi nhận được thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh T nếu thấy Nguyễn Văn A có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá năm 2022 thì Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh H có trách nhiệm lập hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá cho Nguyễn Văn A rồi chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh T để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành.

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp về kết quả lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá để kiểm sát theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Đặc xá.

Sau khi nhận được kết quả kiểm sát bằng văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu tổng hợp danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá gửi Tổ Thẩm định liên ngành.

c) Phương pháp lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá:

Sau khi có ý kiến của Tổ thẩm định liên ngành, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổng hợp, lập danh sách, hồ sơ của người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ của người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá, sắp xếp theo vần thứ tự a, b, c, d,... rồi đóng gộp mỗi loại (gồm loại được đề nghị đặc xá và loại không đủ điều kiện đặc xá) thành từng bộ riêng biệt theo thứ tự trong danh sách, ngoài bìa của bộ hồ sơ có các thông tin về Tòa án lập hồ sơ, trường hợp được đề nghị đặc xá hoặc đề nghị không đặc xá để thuận tiện cho các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định. Mỗi loại hồ sơ (đề nghị đặc xá hoặc không đề nghị đặc xá) được làm thành 12 bộ, trong đó có 03 bộ dấu đỏ.

Ví dụ:

Tòa án nhân dân tỉnh H có 08 trường hợp đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, trong đó Tổ Thẩm định liên ngành đề nghị đặc xá cho 05 trường hợp và đề nghị không đặc xá cho 03 trường hợp, thì sẽ làm như sau:

- Đóng gộp 05 trường hợp được đề nghị đặc xá theo thứ tự vần a, b, c... từ 1 đến 5 và tổng cộng có 12 bộ hồ sơ của 05 trường hợp này; trong 12 bộ hồ sơ này có 03 bộ hồ sơ có dấu đỏ. Bìa ngoài ghi: Tòa án nhân dân tỉnh H; Hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2022; Tạm đình chỉ; tổng số 05 trường hợp. Ngoài bìa của bộ có dấu đỏ thì ghi "Bộ dấu đỏ" để dễ phân biệt (Mẫu số 7).

- Đóng gộp 03 trường hợp không đủ điều kiện đề nghị đặc xá theo thứ tự vần a, b, c... từ 1 đến 3 và tổng cộng có 12 bộ hồ sơ của 03 trường hợp này; trong 12 bộ hồ sơ này có 03 bộ hồ sơ có dấu đỏ. Bìa ngoài ghi: Tòa án nhân dân tỉnh H; Hồ sơ đề nghị không đặc xá năm 2022; Tạm đình chỉ; tổng số 03 trường hợp. Ngoài bìa của bộ có dấu đỏ thì ghi "Bộ dấu đỏ" để dễ phân biệt (Mẫu số 8).

d) Hồ sơ, tài liệu đặc xá chuyển về Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, qua Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (Cục C10) Bộ Công an, địa chỉ số 17 ngõ 175 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được lập thành 12 bộ (03 bộ dấu đỏ, 09 bộ photo). Mỗi bộ gồm:

+ Danh sách đề nghị đặc xá do Tòa án lập sau khi có kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành (Mẫu số 04);

+ Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành;

+ Văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp kiểm sát về hồ sơ, danh sách do Tòa án cấp tỉnh lập đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

+ Các tài liệu về đặc xá của người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Mục IV Hướng dẫn này được đóng như hướng dẫn tại điểm c khoản này.

- Đối với những trường hợp do Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Tòa án quân sự cấp quân khu lập mà có kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành là không đủ điều kiện đề nghị đặc xá, thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu cũng phải lập thành 12 bộ hồ sơ, trong đó có 03 bộ dấu đỏ, 09 bộ photo kèm theo danh sách (Mẫu số 05), biên bản thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành gửi về Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá. Cách lập hồ sơ, danh sách tương tự như cách lập hồ sơ, danh sách của những trường hợp được đề nghị đặc xá như trên.

3. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt

a) Hồ sơ đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không có đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù gồm các biểu mẫu, tài liệu như quy định tại khoản 1 Mục II Hướng dẫn này.

b) Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt

- Khi nhận được văn bản yêu cầu đặc xá của Chủ tịch nước hoặc văn bản đề nghị đặc xá của các cơ quan, tổ chức được nêu tại các điểm b và c khoản 2 Mục I Hướng dẫn này và để đáp ứng yêu cầu đối nội, đối ngoại của Nhà nước, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm lập hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù thuộc quyền quản lý của Tòa án mình theo quy định tại điểm c khoản 2 Mục II Hướng dẫn này.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp về kết quả lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt để kiểm sát theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Đặc xá.

Sau khi nhận được kết quả kiểm sát bằng văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu tổng hợp và gửi danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt về Tòa án nhân dân tối cao trước ngày 05/8/2022 để tổng hợp, gửi Chính phủ và các cơ quan có liên quan lập hồ sơ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

4. Quản lý tài liệu, danh sách, hồ sơ đặc xá

a) Tòa án nhân dân tối cao ban hành các biểu mẫu về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù năm 2022 kèm theo Hướng dẫn này (từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08).

b) Việc quản lý tài liệu, hồ sơ, danh sách và số liệu người được đề nghị xét đặc xá được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Mục IV Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Tòa án, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của Tòa án quân sự Trung ương và các Tòa án nhân dân cấp cao

- Chánh án Tòa án quân sự Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án quân sự các cấp thực hiện tốt công tác đặc xá năm 2022 cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo đúng Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022; Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Chánh án các Tòa án nhân dân cấp cao có trách nhiệm tổ chức rà soát, lập danh sách, thông báo kịp thời cho Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Giám đốc kiểm tra I), Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá và các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện biết những phạm nhân đang có kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự.

b) Trách nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức cho các Tòa án cấp huyện, Tòa án quân sự cấp khu vực nghiên cứu, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022; Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá và Hướng dẫn này của Tòa án nhân dân tối cao về đặc xá đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình

chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành hình phạt tù.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu chủ động phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát cùng cấp, Tổ thẩm định liên ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác đặc xá năm 2022 nhằm đảm bảo các trường hợp đủ điều kiện đặc xá đều phải được lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá theo quy định.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Hội đồng tư vấn đặc xá về toàn bộ các công việc liên quan đến công tác đặc xá của địa phương. Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác đặc xá đề kịp thời cung cấp cho Tòa án nhân dân tối cao và Hội đồng tư vấn đặc xá khi có yêu cầu.

- Ngay sau khi có kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải gửi ngay danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá và danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đặc xá về Tòa án nhân dân tối cao và gửi bằng file mềm qua địa chỉ hòm thư điện tử (Email): **tatc.gdkt1@toaan.gov.vn**.

- Trong suốt thời gian thực hiện đặc xá, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải theo dõi chặt chẽ người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá năm 2022. Nếu đối tượng được đề nghị đặc xá chết hoặc thực hiện hành vi phạm tội mới hoặc vi phạm pháp luật hoặc có khiếu nại, tố cáo hoặc các vấn đề khác có liên quan đến việc đặc xá thì phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Giám đốc kiểm tra I) để giải quyết.

- Sau khi Tòa án nhân dân tối cao thông báo danh sách người đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đã được đặc xá thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức triển khai công bố Quyết định đặc xá năm 2022 của Chủ tịch nước tại địa phương mình theo đúng thời gian và thủ tục quy định, đảm bảo ý nghĩa của công tác đặc xá. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù được đặc xá.

- Trường hợp Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu không có người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá thì cũng phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Tổ Thẩm định liên ngành và Tòa án nhân dân tối cao theo đúng thời gian quy định tại điểm a khoản 2 Mục này.

c) Trách nhiệm của Vụ Giám đốc kiểm tra I Tòa án nhân dân tối cao

- Là đơn vị đầu mối của Tòa án nhân dân tối cao thực hiện công tác tham mưu, giúp việc Ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá năm 2022.

- Có trách nhiệm tiếp nhận danh sách, hồ sơ, tài liệu liên quan đến đặc xá; tham mưu, giúp lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đặc xá của Tòa án các cấp khi cần thiết; tiếp nhận, xử lý đơn, thư của công dân, các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến công tác đặc xá của Tòa án nhân dân tối cao.

- Tham mưu, giúp lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao tiến hành tổng kết công tác đặc xá năm 2022.

d) Tòa án nhân dân tối cao trân trọng đề nghị các ban, bộ, ngành ở Trung ương là thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá quan tâm, chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp trong công tác đặc xá năm 2022 đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

2. Thời gian thực hiện

a) Từ ngày 18/7/2022 đến ngày 31/7/2022, các Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo và tập hợp danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá (nếu có) gửi Tổ Thẩm định liên ngành để kiểm tra, thẩm định hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá.

b) Sau khi có kết quả thẩm định, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm chuyển ngay danh sách, hồ sơ, tài liệu đặc xá theo quy định tại điểm d khoản 2 Mục IV Hướng dẫn này về Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá (qua Cục C10 Bộ Công an, số 17, ngõ 175 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này.

c) Từ ngày 09/8/2022 đến ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá và chuẩn bị hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá để trình Hội đồng tư vấn đặc xá họp xét duyệt.

3. Khen thưởng, kỷ luật

a) Công tác đặc xá phải được tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích theo quy định hiện hành về khen thưởng.

b) Cần phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót, lệch lạc trong công tác đặc xá để chấn chỉnh ngay; xử lý nghiêm minh những tập thể và cá nhân có hành vi vi phạm Điều 7 Luật Đặc xá. Cơ quan, đơn vị để xảy ra sai sót, tiêu cực, gây phiền hà trong công tác đặc xá thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và pháp luật.

Tòa án nhân dân tối cao đăng tải toàn văn Quyết định số 766/2022/QĐ-CTN ngày 01/7/2022 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022; Hướng dẫn số 73/HD-HĐTVĐX ngày 01/7/2022 của Hội đồng tư vấn đặc xá và Hướng dẫn

này trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và gửi vào hòm thư điện tử của các Tòa án để triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2022 đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù nếu không đủ điều kiện đặc xá hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù nếu có vấn đề vướng mắc thì Chánh án Tòa án nhân dân các cấp và Chánh án Tòa án quân sự các cấp phải kịp thời phản ánh, báo cáo về Tòa án nhân dân tối cao, qua Vụ Giám đốc kiểm tra I (đồng chí Nguyễn Xuân Thiện, Vụ trưởng, số điện thoại 0932.257.666; đồng chí Nguyễn Thị Bình, Phó Vụ trưởng, số điện thoại 0912.222.508 và đồng chí Cao Văn Mạnh, Thẩm tra viên chính, số điện thoại 0983.180.483) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch nước;
- PTTg- Chủ tịch HĐTVĐX;
- Chánh án TANDTC;
- Ban Nội chính TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VKSNDTC;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tư pháp;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Tòa án quân sự TW;
- Các TAND cấp cao;
- Các TAND cấp tỉnh, cấp huyện;
- Các TAQS quân khu, khu vực;
- Cục C10 BCA;
- Vụ 8 VKSNDTC;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: TkPCATT, Vụ GDKT 1_{03b.CM.}, VP.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Trí Tuệ

TAND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/2022/ĐX

....., ngày tháng năm 2022

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC XÁ CHO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN
ĐANG ĐƯỢC TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

1. Sơ yếu lý lịch người bị kết án

Họ và tên:.....; ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:

Họ tên khác:

Quê quán:

Nơi cư trú:

Nơi được tha về:

Dân tộc:.....; Quốc tịch:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp trước khi bị bắt:

Tội danh:

Ngày bắt:...../...../.....; Án phạt:.....; Được trừ tạm giam:

Theo Bản án số..... ngày...../...../.....; của TA

Quyết định T.H.A số..... ngày...../...../.....; của TA

Đến Trại giam (trại tạm giam)..... chấp hành án ngày/...../.....

Quyết định Tạm đình chỉ T.H.A số..... ngày...../...../..... của TA

Thời gian trốn khỏi nơi giam: năm tháng ngày;

Đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù: lần = năm tháng ngày;

Thời gian đã được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù: năm tháng ngày;

Thời gian đã thực sự chấp hành án phạt tù: năm tháng ngày;

Kết quả xếp loại trong thời gian chấp hành án phạt tù (theo quý, năm):.....

.....;

Thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại: năm tháng ngày;

* Tiền án:..... (ghi rõ thời gian, Tòa án nào xử phạt? Tội danh? Mức án?)

* Tiền sự:

* Hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bồi thường dân sự, án phí hình sự, án phí dân sự, tiền truy thu:.....

Hình thức	Số tiền	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Ghi chú

Hình phạt bổ sung khác:.....

* Tóm tắt hành vi phạm tội: (Theo bản án)

.....
.....
.....

2. Tình trạng sức khỏe hiện nay:

3. Tình tiết ưu tiên:

4. Quan hệ gia đình (Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở của bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con):

- Họ và tên bố:; Năm sinh:; Nghề nghiệp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

- Họ và tên mẹ:; Năm sinh:; Nghề nghiệp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

- Họ và tên vợ hoặc chồng:.....; Năm sinh:.....; Nghề nghiệp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

- Họ và tên con:; Năm sinh:; Nghề nghiệp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

5. Tóm tắt ý kiến nhận xét, đề nghị của UBND nơi cư trú (hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý) đối với người được đề nghị đặc xá:

6. Ý kiến của Tòa án đề nghị xét đặc xá: Nêu rõ ý kiến của Tòa án (có thẩm quyền lập hồ sơ) có đủ điều kiện đề nghị xét đặc xá không.

CHÁNH ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

7. Ý kiến của Tổ Thẩm định liên ngành:

.....
.....

CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐẶC XÁ

(Dành cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù)

Kính gửi: - Tòa án.....
- Ủy ban nhân dân phường, xã

Họ và tên:(tên gọi khác, nếu có).....; Giới tính:; Năm sinh:...

Nơi ĐKNKTT trước khi bị bắt:

Nơi cư trú hiện nay:

Tội danh:

Ngày bắt:/...../.....; Mức hình phạt tù:

Đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam (Trại tạm giam)

Đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo QĐ số...ngày...tháng...năm...
của Tòa án.....

Hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc bồi thường dân sự, án phí hình sự, án phí dân sự, tiền truy thu:

Hình thức	Số tiền	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Ghi chú

Hình phạt bổ sung khác:

Trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tôi luôn nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và quy định của địa phương nơi cư trú (hoặc đơn vị quân đội).

Căn cứ vào đối tượng, điều kiện được đề nghị đặc xá theo Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá, đề nghị Tòa án..... cho tôi được hưởng đặc xá năm 2022

Nhận xét của UBND xã, phường
(hoặc đơn vị quân đội).....
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2022
Người được tạm đình chỉ CHAPT
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT CỦA NGƯỜI XIN ĐẶC XÁ

(Dành cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù)

Kính gửi: - Tòa án
- UBND xã, phường (hoặc đơn vị quân đội).....

Họ và tên:..... (tên gọi khác, nếu có).....; Giới tính:; Năm sinh:.....

Nơi ĐKNKTT trước khi bị bắt:

Nơi cư trú hiện nay:.....

Tội danh:

Ngày bắt:/...../.....; Mức hình phạt tù:

Đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam (Trại tạm giam).....

Đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo QĐ số:..ngày...tháng...năm....
của Tòa án.....

Căn cứ vào đối tượng, điều kiện theo Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá, đề nghị Tòa án..... cho tôi được hưởng đặc xá năm 2022.

Sau khi được đặc xá, tôi xin cam kết:

1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ hình phạt bổ sung là hình phạt tiền (hoặc bồi thường dân sự, án phí hình sự, án phí dân sự, tiền truy thu) với số tiền:.....

Thực hiện các hình phạt bổ sung khác (nếu có):.....

2. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương, tích cực tìm việc làm, ổn định cuộc sống, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, không vi phạm pháp luật.

Tôi xin hứa thực hiện đúng nội dung đã cam kết, nếu có gì sai trái, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nhận xét của UBND xã, phường
(hoặc đơn vị quân đội).....
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2022
Người được tạm đình chỉ CHAPT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04. Danh sách đề nghị đặc xá cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ CHAPT
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 157/TANDTC-V1 ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN...

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ CHO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN
ĐANG ĐƯỢC TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ**
(Danh sách này đã được Tổ Thẩm định liên ngành thông qua ngày....../.../....)

Tổng số:người

TT	Họ và tên, năm sinh, giới tính	Nơi đăng ký NKTT	Tội danh	Ngày bắt Án phạt	Đã chấp hành án	Án còn lại	Quyết định tạm đình chỉ số, ngày	Toà án ra quyết định tạm đình chỉ	Tình tiết đặc biệt	Ghi chú

....., ngày tháng năm 2022

CHÁNH ÁN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05. Danh sách không đề nghị đặc xá cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ CHAPT
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 157/TANDTC-V1 ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN...

**DANH SÁCH NGƯỜI BỊ KẾT ÁN ĐANG ĐƯỢC TẠM ĐÌNH CHỈ
CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẶC XÁ**
(Danh sách này đã được Tổ Thẩm định liên ngành thông qua ngày.../.../....)

Tổng số:người

TT	Họ và tên, năm sinh, giới tính	Nơi đăng ký NKTT	Tội danh	Ngày bắt Án phạt	Đã chấp hành án	Án còn lại	Quyết định tạm đình chỉ số, ngày	Toà án ra quyết định tạm đình chỉ	Tình tiết đặc biệt/Lý do không đề nghị đặc xá	Ghi chú

....., ngày tháng năm 2022

CHÁNH ÁN..
(Ký tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/2022/GCNĐX

SỐ HSTHA

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẶC XÁ

Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Điều 18 Luật Đặc xá;

Căn cứ Quyết định đặc xá số ngày/...../.....
của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

CHỨNG NHẬN:

Họ tên:.....sinh năm; Giới tính.....

Họ tên khác:

Quê quán:

Nơi ĐKHKTT:

Họ tên bố:; Họ tên mẹ

Dân tộc:; Quốc tịch:

Tội danh:

Ngày bắt:/...../.....; Án phạt:

Theo Bản án số ngày/...../..... của TAND.....

Quyết định thi hành án số ngày...../...../..... của TAND

Quyết định tạm đình chỉ số ngày...../...../..... của TAND

Được đặc xá kể từ ngày...../...../.....

Về cư trú tại

Hình phạt bổ sung phải tiếp tục chấp hành:

Người được đặc xá phải trình diện tại UBND xã/phường nơi về cư trú trước ngày
...../...../.....

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lấn tay

của người được cấp giấy

(Ngón trỏ phải)

..., ngày... tháng... năm

CHÁNH ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Người được cấp giấy;
- TANDTC (để báo cáo);
- TA nơi ra QĐ T.H.A (để biết);
- VKS cấp huyện/tỉnh;
- Công an cấp huyện/tỉnh;
- UBND xã/phường (để biết)
- Lưu: HSTHA.VP.



- Lập tại:ngày...../...../.....

TÒA ÁN.....

**HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ NĂM 2022**

TẠM ĐÌNH CHỈ

TỔNG SỐ... TRƯỜNG HỢP

Hồ sơ gồm:

- 1- Danh sách đề nghị đặc xá cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (sắp xếp theo thứ tự a,b,c...);
- 2- Văn bản kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu;
- 3- Biên bản thẩm định của Tổ Thẩm định liên ngành;
- 4- Hồ sơ đề nghị xét đặc xá của người bị kết án (sắp xếp thứ tự theo danh sách).

(BỘ DẤU ĐỎ)

hoặc (BỘ PHOTO)

TÒA ÁN.....

**HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ KHÔNG ĐẶC XÁ NĂM 2022
TẠM ĐÌNH CHỈ**

TỔNG SỐ... TRƯỜNG HỢP

Hồ sơ gồm:

- 1- Danh sách đề nghị không đặc xá cho người bị kết án đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (sắp xếp theo thứ tự a,b,c...);
- 2- Văn bản kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu;
- 3- Biên bản thẩm định của Tổ Thẩm định liên ngành;
- 4- Hồ sơ đề nghị xét đặc xá do Tòa án lập (sắp xếp theo thứ tự trong danh sách).

(BỘ DẤU ĐỎ)

hoặc (BỘ PHOTO)